

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/DS-ST

Ngày: 03/4/2026

“*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Tuấn;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị My;

Ông Nguyễn Bá Lưu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thúy Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng thi công xây dựng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần T3;

Địa chỉ: thôn H, xã G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: bà Nguyễn Phan Phương H1 – Văn phòng L; địa chỉ: số C đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 22/5/2025 và Giấy giới thiệu tham gia tố tụng ngày 22/7/2025), có mặt.

- *Bị đơn:* Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị (trước đây là Ban Q huyện V, tỉnh Quảng Trị chuyên giao quyền và nghĩa vụ theo Quyết định số 2053/QQĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Q về việc “*chuyển giao các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, thị xã thành phố khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp*”);

Địa chỉ: số C đường H, xã V, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Văn T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Thái Mạnh T1 – Trưởng bộ phận kế hoạch tổng hợp Ban Q (Theo Giấy uỷ quyền ngày 01/4/2026), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ: số C đường H, xã V, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thiên T2 – Chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

Ông Lê Anh M (Nguyên giám đốc Ban Q và Phát triển quỹ đất huyện V); địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Ông Lê Văn G (Nguyên phó giám đốc Ban Q – Xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện V); trú tại: thôn T, xã V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Ông Phạm Hoàng Đ (Nguyên kế toán trưởng Ban quản lý dự án Đầu tư - Xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Q); địa chỉ: Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Q, số H đường H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Ông Nguyễn Thanh S; địa chỉ: Ban Q xã V, số C đường H, xã V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 23/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 19/8/2020, Công ty Cổ phần T3 (Công ty T3) và Ban Q xã V (trước đây là Ban Q huyện V, tỉnh Quảng Trị nay gọi tắt là Ban Q1) đã ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số 19/2020/HĐ-XD về việc thi công công trình: *Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp công trình thủy lợi Đ, xã V, huyện V (Nay là xã V, tỉnh Quảng Trị).*

Theo hợp đồng và biên bản nghiệm thu, công trình được chia làm ba đợt nghiệm thu và thanh toán. Đến ngày 18/5/2021, hai bên đã hoàn tất việc thanh toán đợt 1 và đợt 2 với tổng số tiền là 3.166.860.957 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng*). Đợt 3 được nghiệm thu vào ngày 31/12/2020, với giá trị xây lắp hoàn thành là 501.338.850 đồng (năm trăm lẻ một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng) và có biên bản nghiệm thu xác nhận kèm theo.

Tuy nhiên, kể từ thời điểm nghiệm thu đến nay, Công ty T3 đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Ban Q xã V thanh toán khối lượng thi công công trình hoàn thành còn tồn đọng nêu trên. Tuy nhiên, đến nay Ban Q xã V vẫn chưa thanh toán khoản nợ trên cho Công ty T3. Việc Ban Q xã V không thanh toán số tiền 501.338.850 đồng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty T3, khiến Công ty T3 trong việc triển khai các dự án khác, phát sinh thiệt hại về chi phí và uy tín thương mại.

Vì vậy, Công ty T3 nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị:

Buộc Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị thanh toán cho Công ty T3 số tiền chưa thanh toán là 952.634.056 đồng (*Chín trăm năm mươi hai triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi sáu đồng*), trong đó: tiền gốc là: 501.338.850 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm lẻ một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng*) và số tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, kể từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/7/2025 là 451.295.206 đồng (*bốn trăm năm mươi một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ sáu đồng*).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Phan Phương H1 đề nghị Tòa án thay đổi quan hệ tranh chấp từ “*Tranh chấp Hợp đồng thi công xây dựng*” sang quan hệ “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” với lý do nghĩa vụ của bị đơn phát sinh từ việc đã nhận bàn giao nghiệm thu khối lượng hoàn thành,

đưa công trình vào sử dụng, do đó bản chất nghĩa vụ trả tiền đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị phải thanh toán cho Công ty T3 số tiền gốc là: 501.338.850 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm lẻ một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng*). Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị thanh toán cho Công ty T3 số tiền lãi là: 451.295.206 đồng (*bốn trăm năm mươi một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ sáu đồng*).

** Bị đơn Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị:*

Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị gửi cho Tòa án văn bản số 18/CV-BQL, QĐ&CCN, DLB ngày 15/8/2025 trình bày: thừa nhận Công trình sửa chữa, khắc phục khẩn cấp công trình thủy lợi Đ là do Ban Q xã V (trước đây là Ban Q huyện V) làm chủ đầu tư và còn nợ Công ty T3 số tiền 501.338.000 đồng. Sau đó phía bị đơn đề xuất bổ sung người tham gia tố tụng gồm: ông Lê Anh M (Nguyên giám đốc Ban Q huyện V); ông Lê Văn G (Nguyên phó giám đốc Ban Q huyện V); ông Phạm Hoàng Đ (Nguyên kế toán trưởng Ban Q huyện V); ông Nguyễn Thanh S (Cán bộ giám sát Ban Q huyện V phụ trách dự án Công trình Đ).

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/9/2025 và 27/11/2025 và tại phiên tòa bị đơn trình bày: đối với Hợp đồng thi công xây dựng này đã kết thúc từ lâu, công trình đã đưa vào sử dụng và người dân đã được hưởng lợi, nguồn vốn đối với công trình này đã bị Nhà nước thu hồi, hiện nay không còn nguồn vốn nên không thể trả lại số tiền còn nợ cho phía Công ty T3. Đối với yêu cầu trả nợ và thỏa thuận trả số tiền còn nợ thì phía bị đơn chưa có phương án giải quyết.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Anh M (trước đây là Giám đốc Ban Q huyện V) tại bản trình bày ý kiến đề ngày 03/9/2025, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa trình bày:*

Ngày 08/01/2020 UBND tỉnh Q có Quyết định số 37/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương để các đơn vị, địa phương tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai năm 2019, trong đó huyện V được bố trí 4.300.000.00 đồng để thực hiện Dự án Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp công trình thủy lợi Đ, xã V, huyện V. Tuy nhiên đến ngày 29/7/2020 UBND huyện V mới có Quyết định số 2477/QĐ-UBND về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2019 cho công trình: Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp công trình Thủy lợi Đ, xã V, huyện V với số tiền là 4.300 triệu đồng; Giao Ban quản lý dự án huyện làm chủ đầu tư.

Nhà thầu là công ty Cổ phần T3 thi công; Dự án do ông Lê Văn G, PGĐ Ban Q huyện V trực tiếp chỉ đạo; ông Nguyễn Thanh S cán bộ kỹ thuật của Ban Q huyện V trực tiếp giám sát. Theo hợp đồng ngày khởi công là 22/8/2020, tiến độ thực hiện 120 ngày, ngày hoàn thành công trình là ngày 18/12/2020. Ngay sau khi ký hợp đồng Ban quản lý dự án đã cho nhà thầu tạm ứng 50% giá trị hợp đồng; nhà thầu đã triển khai thi công vào ngày 22/8/2020. Ngày 09/11/2020 Ban Q huyện V và nhà thầu nghiệm thu giá trị xây lắp đợt 2, lũy kế giá trị nghiệm thu đạt 90%

so với hợp đồng ký ban đầu. Đến ngày ngày hoàn thành theo hợp đồng là ngày 18/12/2020 tuy nhiên công trình vẫn không hoàn thành, Bộ phận kỹ thuật, kế hoạch, nhà thầu không làm thủ tục xin gia hạn hợp đồng để triển khai tiếp và làm cơ sở đủ điều kiện thanh toán tại kho bạc. Phần khối lượng còn lại và phần phát sinh tăng của công trình được hoàn thành trong 4/2021. Đến ngày 30/12/2020 (ngày cuối cùng Kho bạc nhà nước nhận hồ sơ thanh toán trong năm 2020) bộ phận giám sát, bộ phận kế hoạch không cung cấp công văn đồng ý cho gia hạn hợp đồng của UBND huyện, không cung cấp hồ sơ thanh toán đợt 3 nên bộ phận kế toán không có cơ sở làm thủ tục thanh toán, nguồn vốn công trình là vốn năm 2019 nên chỉ được thanh toán đến ngày 31/12/2020. Mặc dù Ban Q huyện V và Nhà thầu đã hết khả năng, tuy nhiên đến ngày 31/12/2020 công trình không có khối lượng để nghiệm thu hoàn thành và giải ngân theo quy định; hết thời điểm 31/12/2020 công trình giải ngân được 3.687.920.000 đồng, đạt 86% kế hoạch vốn giao, số vốn còn lại chưa giải ngân là 612.080.000 đồng.

Mặc dù nguồn vốn được UBND tỉnh Q phân bổ trong tháng 01/2020, tuy nhiên do quyết định phân bổ vốn cho Ban Q huyện V chậm ảnh hưởng đến quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, lựa chọn nhà thầu. Đến tháng 8/2020 mới ký hợp đồng và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công; tiến độ gấp rút lại rơi vào những tháng mưa lũ, dịch bệnh Covid-19 phức tạp... nên mặc dù Ban Q huyện V đã có nhiều biện pháp đôn đốc nhà thầu, do mưa bão liên miên cùng với dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, bị nghiêm cấm đi lại dẫn đến khó khăn khi đi giao công văn, Ban Q huyện V đã đôn đốc nhà thầu thi công bằng cách gọi điện thoại trực tiếp, tuy nhiên không thể giải ngân nguồn vốn theo đúng kế hoạch 31/12/2020.

Năm 2021, UBND huyện có tờ trình số 2022/TTr-UBND ngày 03/12/2021 gửi các đơn vị: UBND tỉnh, Sở KH&ĐT xin bố trí nguồn vốn cho công trình. Năm 2023, UBND huyện có tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 09/01/2023 gửi các đơn vị: UBND tỉnh, Sở T6, Sở KH&ĐT, Sở NN&PTNT, Văn phòng BCH PCTT và TKCN tỉnh xin bố trí nguồn vốn cho công trình. Tuy nhiên vẫn không được bố trí nguồn vốn để thanh quyết toán đối với số tiền còn nợ Công ty T3.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn G (trước đây là Phó Giám đốc Ban Q huyện V) tại bản trình bày ý kiến ngày 28/8/2025, tại các phiên hòa giải trình bày ý kiến:*

Quá trình công tác tại Ban Q huyện V được phân công giám sát chất lượng, khối lượng của công trình, ông G không được phân công đối với nhiệm vụ thanh toán. Khi có khối lượng công trình thì cán bộ được phân công giám sát công trình xác nhận, ông Lê Văn G kiểm tra về hồ sơ. Đối với hồ sơ khối lượng đợt 3 của công trình sửa chữa, khắc phục khẩn cấp công trình Thủy lợi Đ, xã V, huyện V là có khối lượng thật do Công ty T3 thi công.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hoàng Đ (trước đây là Kế toán trưởng Ban Q huyện V) tại bản trình bày ý kiến ngày 22/9/2025 trình bày ý kiến:*

Yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T3 không đúng sự thật với lý do: Công ty Cổ phần T3 không thực hiện đúng thời hạn của hợp đồng số 19/2020/HĐ-

XD ngày 19/8/2020 về việc thi công Gói thầu xây lắp, Công trình Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp công trình thủy lợi Đ, xã V, huyện V. Các hồ sơ, tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được ông Lê Anh M (Nguyên giám đốc Ban Q huyện V nộp cho Tòa án).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh S (trước đây là cán bộ giám sát công trình) tại bản trình bày ý kiến ngày 03/9/2025, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa trình bày ý kiến:*

Đối với công trình sửa chữa, khắc phục khẩn cấp công trình thủy lợi Đ, xã V, huyện V được thi công theo Hợp đồng xây dựng số 19/2020/HĐ-XD ngày 19/8/2020. Ông Nguyễn Thanh S là cán bộ hợp đồng được Giám đốc Ban Q huyện V phân công giám sát theo Quyết định số 05/QĐ-BQLĐTXD&QĐ ngày 10/3/2020 từ khảo sát, thiết kế, thi công đến khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước, pháp luật về xây dựng và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về xác nhận, nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình xây dựng. Công trình này đến nay đảm bảo sử dụng hiệu quả đáp ứng nhu cầu của người dân thôn T, xã V (Nay là xã V). Về việc thanh toán kinh phí cho Nhà thầu không thuộc trách nhiệm của cán bộ giám sát, nên bản thân ông Nguyễn Thanh S không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với hồ sơ thanh toán, đến tháng 01/2021 Công ty T3 mới gửi hồ sơ đề nghị thanh toán khối lượng công trình, tuy nhiên để thanh toán đúng với nguồn vốn đã được cấp và khớp với hồ sơ thanh toán nộp tại Kho bạc nhà nước thì phải ghi lùi ngày tháng năm đối với hồ sơ đề nghị thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị phát biểu: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã V có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hoàng Đ và ông Lê Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Đối với việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 160, 161, 166, 274, 275, 276, 280 Điều 357 và Điều 468 của BLDS; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần T3 đối với Ban Q biển xã V, tỉnh Quảng Trị (kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ban Q, tỉnh Quảng Trị) về: *“Tranh chấp đòi lại tài sản”*.

Buộc Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị (kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ban Q huyện V, tỉnh Quảng Trị) phải thanh toán cho Công ty Cổ phần T3 số tiền còn nợ

là: 501.338.850 đồng (năm trăm lẻ một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng).

- Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bị đơn Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị thanh toán cho Công ty Cổ phần T3 số tiền lãi là: 451.295.206 đồng (*bốn trăm năm mươi một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ sáu đồng*).

- Về án phí: Buộc Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị phải chịu 24.053.554 đồng (hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi ba nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng) án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác định quan hệ tranh chấp giải quyết trong vụ án là “*Tranh chấp Hợp đồng thi công xây dựng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 01/4/2026 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Phan Phương H1 có văn bản đề nghị Tòa án thay đổi quan hệ tranh chấp từ “*Tranh chấp Hợp đồng thi công xây dựng*” sang quan hệ “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” với lý do nghĩa vụ của bị đơn phát sinh từ việc đã nhận bàn giao nghiệm thu khối lượng hoàn thành, đưa công trình vào sử dụng, do đó bản chất nghĩa vụ trả tiền đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2025, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền theo Biên bản nghiệm thu thanh toán giá trị xây lắp hoàn thành đợt 3 ngày 31/12/2020 giữa Công ty T3 và Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị với số tiền là 501.338.850 đồng và tiền lãi chậm trả nên xác định lại quan hệ tranh chấp giải quyết trong vụ án là tranh chấp dân sự đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội. Theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng dân sự thì trường hợp này không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[2] Về áp dụng pháp luật: Biên bản nghiệm thu công trình hai bên ký kết thực hiện từ sau ngày 01/01/2017, nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã V có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hoàng Đ và ông Lê Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị còn nợ Công ty T3 số tiền 501.338.850đ tiền thanh toán đợt 3 Công trình sửa chữa, khắc phục khẩn cấp công trình thủy lợi Đ (tại xã V, huyện V nay là xã V, tỉnh Quảng Trị) do Ban Q huyện V (nay là Ban Q xã V) làm chủ đầu tư. Các bên đều thừa nhận các hạng mục công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng cho người dân được hưởng lợi, Hợp đồng thi công xây dựng này đã kết thúc từ lâu, tuy nhiên nguồn vốn đối với công trình này đã bị Nhà nước thu hồi, nên không thể trả số tiền còn nợ là 501.338.850đ cho phía Công ty T3.

Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào lời trình bày cũng như sự xác nhận giữa các bên có đủ cơ sở khẳng định Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị phải có nghĩa thanh toán cho Công ty T3 số tiền 501.338.850đ theo Biên bản nghiệm thu thanh toán giá trị xây lắp hoàn thành đợt 3 ngày 31/12/2020. Lý do chưa thanh toán số tiền này là do Nhà nước rút vốn nên bị đơn không thể thanh toán số tiền này. Nay quyền lợi của Công ty Cổ phần T3 bị ảnh hưởng nên công ty khởi kiện đề nghị bị đơn thanh toán số tiền trên là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần T3 buộc Ban Quản lý Dự án, Phát triển quỹ đất và Công nghiệp du lịch biển xã V, tỉnh Quảng Trị phải trả cho Công ty cổ phần T3 Danh số tiền 501.338.850đ.

- *Đối với số tiền lãi*: Tại phiên tòa, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện: buộc bị đơn Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị thanh toán cho Công ty T3 số tiền lãi là: 451.295.206 đồng (*bốn trăm năm mươi một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ sáu đồng*). Xét thấy đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 160, 161, 166, 274, 275, 276, 280 Điều 357 và Điều 468 của BLDS; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần T3 đối với Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị (trước đây là Ban Q huyện V, tỉnh Quảng Trị) về: "*Tranh chấp đòi lại tài sản*".

Buộc Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị phải trả cho Công ty Cổ phần T3 số tiền còn nợ là: 501.338.850 đồng (*năm trăm lẻ một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng*).

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bị đơn Ban Q xã V, tỉnh Quảng Trị thanh toán cho Công ty Cổ phần T3 số tiền lãi là: 451.295.206 đồng (*bốn trăm năm mươi một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ sáu đồng*).

3. Về án phí: Buộc Ban xã V, tỉnh Quảng Trị phải chịu 24.053.554 đồng (hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi ba nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng) án phí DSST. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần T3 số tiền tạm ứng án phí 20.289.000 (*hai mươi triệu hai trăm tám mươi chín nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0002429 ngày 07/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2026); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV8, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thanh Tuấn